

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 16-4-2019

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị The

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Khắc Điềm

Bà Trần Thị Yên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 155/2018/TLST-HNGĐ ngày 11/12/2018 về “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/3/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1980. Địa chỉ: Số 110 ấp B, xã T, huyện Tr, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1990. Địa chỉ: ấp C, xã K, huyện V, tỉnh Long An.

(Ông Đ có mặt, bà L vắng mặt lần thứ hai không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 11 tháng 12 năm 2018 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Tấn Đ trình bày:

Do mai mối nên ông và bà Nguyễn Thị Hồng L tiến đến hôn nhân vào năm 2009, có tổ chức đám cưới, ngày 20/10/2009 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Tr, tỉnh Long An. Trong quá trình sống chung vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do không có sự tìm hiểu trước nên luôn bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra gây gổ, xung đột. Vợ chồng ông sống chung được 01 năm thì ly thân cho đến nay. Thấy cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài được nữa nên xin ly hôn.

Về con chung: Giữa ông và bà Nguyễn Thị Hồng L không có con chung.

Về tài sản và nợ: Không có.

Từ khi thụ lý vụ án Tòa án đã thông báo các văn bản tố tụng theo quy định nhưng bà Nguyễn Thị Hồng L không đến Tòa án để trình bày ý kiến, tại phiên tòa bà Loan vắng mặt lần thứ hai không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Ông Nguyễn Tấn Đ có đơn xin ly hôn với bà Nguyễn Thị Hồng L nên quan hệ pháp luật trong vụ án là ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Nguyễn Thị Hồng L có nơi cư trú tại ấp C, xã K, huyện V, tỉnh Long An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Hồng L vắng mặt lần 2 không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Giữa ông Nguyễn Tấn Đ và bà Nguyễn Thị Hồng L xác lập quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Tr, tỉnh Long An nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Ông Đ cho rằng trong quá trình sống chung vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn là do không có sự tìm hiểu trước nên luôn bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra gây gổ, xung đột. Đến năm 2010 vợ chồng sống ly thân cho đến nay.

Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần để tạo điều kiện cho hai bên hàn gắn tình cảm với nhau nhưng bà L không tham gia phiên hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa lần hai mà không có lý do nên thể hiện sự mặc kệ hậu quả xảy ra và không có thiện chí vợ chồng đoàn tụ, hiện nay bà L và ông Đ không còn sống chung. Ông Đ cương quyết xin ly hôn vì cho rằng tình cảm vợ chồng không còn. Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa ông Đ và bà L là có thật và thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Tấn Đ.

[4] Về con chung: Ông Nguyễn Tấn Đ và bà Nguyễn Thị Hồng L không có con chung nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5] Về tài sản, nợ: Ông Nguyễn Tấn Đ xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[6] Về án phí: Ông Nguyễn Tấn Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 19, 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tấn Đ về việc xin ly hôn với bà Nguyễn Thị Hồng L.

Về hôn nhân: Ông Nguyễn Tấn Đ được ly hôn với bà Nguyễn Thị Hồng L.

Về án phí: Buộc ông Nguyễn Tấn Đ phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng theo biên lai số 0004253 ngày 11/12/2018 sang tiền án phí.

Báo cho nguyên đơn được biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt thì được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Vĩnh Hưng;
- CCTHADS huyện Vĩnh Hưng;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị The